

Ngày 30/06/2025	8,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	27.2%	23.6%	17.0%

	Q2/25	
ROE	7.6%	#VALUE!

	Q2/25	
DT thuần	1,218	QoQ ▲ 122 ▲ 11.1%
	tỷ VNĐ	

	6T 2025	
DT thuần	2,314	
	tỷ VNĐ	

	Q2/25	
LN gộp	103	QoQ ▲ 19.8 ▲ 23.6%
	tỷ VNĐ	

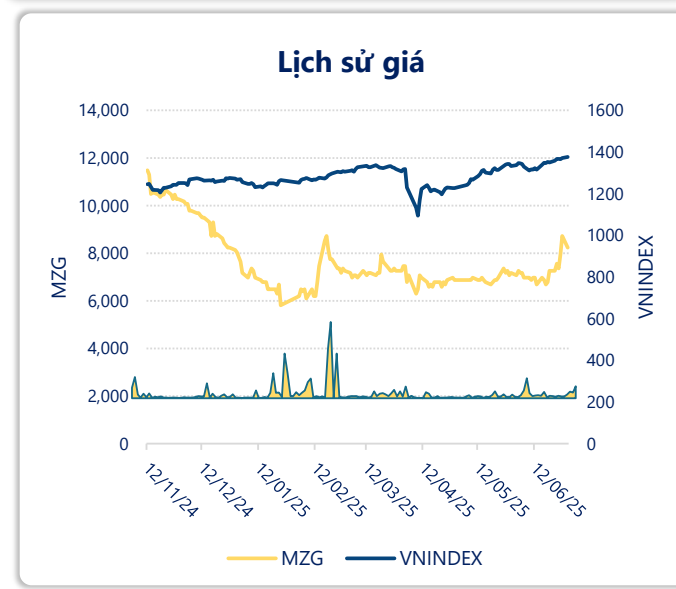
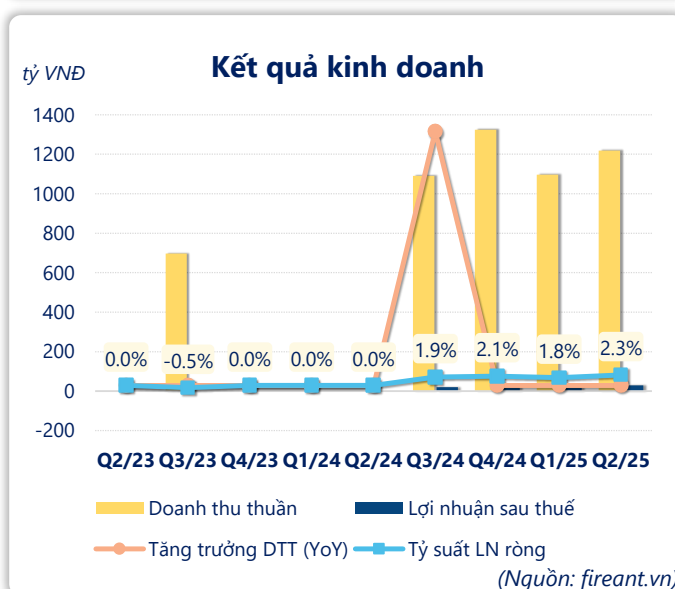
	6T 2025	
LN gộp	186	
	tỷ VNĐ	

	Q2/25	
LN thuần	32.4	QoQ ▲ 12.0 ▲ 58.6%
	tỷ VNĐ	

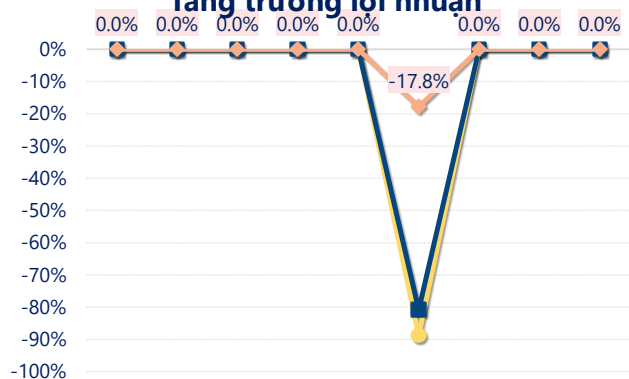
	6T 2025	
LN thuần	52.7	
	tỷ VNĐ	

	Q2/25	
LN sau thuế	28.4	QoQ ▲ 9.20 ▲ 47.8%
	tỷ VNĐ	

	6T 2025	
LN sau thuế	47.6	
	tỷ VNĐ	



Tăng trưởng lợi nhuận

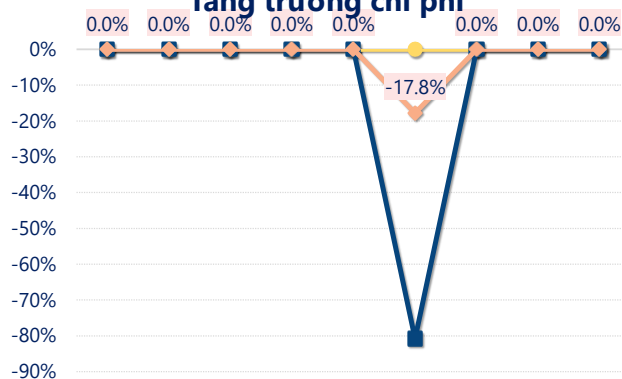


Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

— Tăng trưởng LN thuần (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

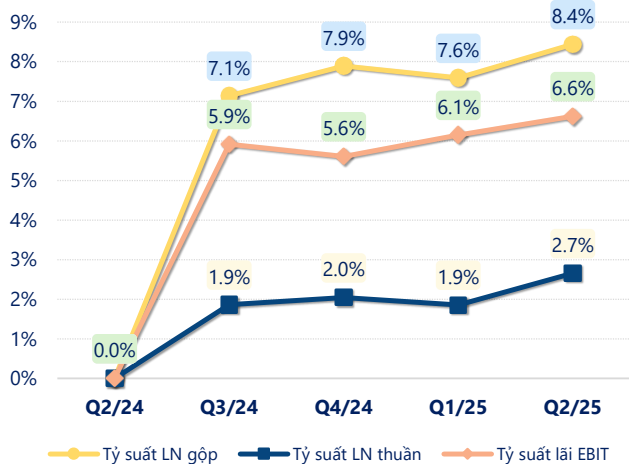


Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

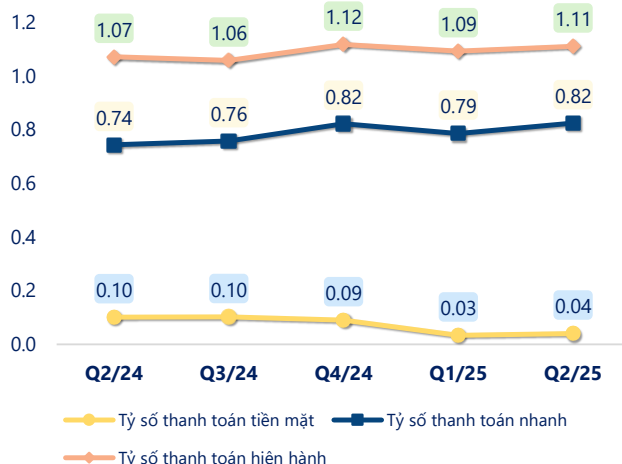
Tỷ suất lợi nhuận



— Tỷ suất LN góp — Tỷ suất LN thuần — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

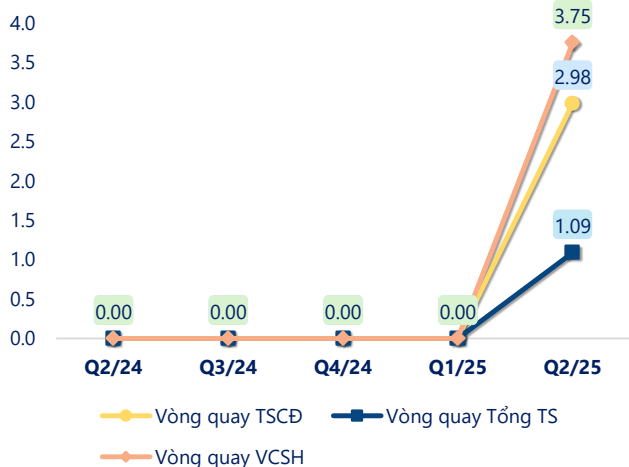
Chỉ số thanh khoản



— Tỷ số thanh toán tiền mặt — Tỷ số thanh toán nhanh
— Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

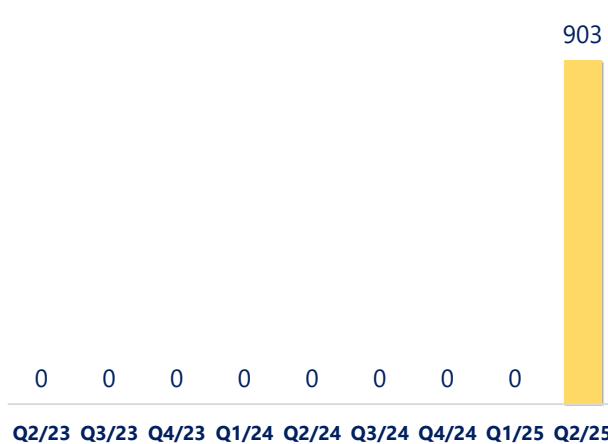
Vòng quay tài sản



— Vòng quay TSCĐ — Vòng quay Tổng TS
— Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,218			2,314		
Giá vốn hàng bán	1,115			2,128		
Lợi nhuận gộp	103			186		
Doanh thu HĐTC	6.16			12.8		
Chi phí TC	56.6			106		
Chi phí lãi vay	50.4			97.4		
LN trong công ty LKLD	0			0		
Chi phí bán hàng	11.1			23.5		
Chi phí QLDN	8.87			16.7		
LN thuần từ HĐKD	32.4			52.7		
Lợi nhuận khác	-2.08			-2.04		
LN trước thuế	30.3			50.7		
Lợi nhuận sau thuế	28.4			47.6		
LNST của CĐ cty mẹ	28.4			47.6		

(Nguồn: fireant.vn)

